

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1993;

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/7/2018 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07/7/2025, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh L, sinh ngày 26/10/2019. Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Diễm và ông Nguyễn tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh L, sinh ngày 26/10/2019. Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn N tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Văn N được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012150 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là Phòng Thi hành án khu vực 9 – Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- UBND xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Chiến Trục